

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/DSST

Ngày: 15/9/2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV TMDV TC

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Chúc – Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 04, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thanh L, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2021, nguyên đơn Công ty TNHH MTV TMDV TC; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Y Thanh L có trong hồ sơ và tại phiên tòa:

Ngày 09/02/2021, giữa Công ty TNHH MTV TMDV TC (Công ty TC) với ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N có ký xác nhận nợ số tiền mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tính đến ngày 09/02/2021 bà N và ông T còn nợ Công ty TC số tiền 273.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng*), hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán là sau 35 ngày kể từ ngày 09/02/2021.

Tuy nhiên, đến hạn ông T và bà N không thanh toán cho Công ty TC số tiền trên. Vì vậy Công ty TC khởi kiện yêu cầu ông T và bà N phải trả số tiền đã vay là 273.000.000 đồng và lãi suất tính từ vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 24/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2021 (làm tròn 05 tháng) với mức lãi suất (0,83%/ tháng) với số tiền 11.000.000 đồng , tổng cộng 284.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi bốn triệu đồng*).

- Theo lời khai của bị đơn, ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Từ năm 2014 đến năm 2018 ông T và bà N mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại Công ty TC. Đến ngày 09/02/2021 giữa Công ty TC và ông T, bà N có làm giấy xác nhận nợ, theo đó bà N và ông T còn nợ Công ty TC số tiền 273.000.000 đồng. Khi làm giấy xác nhận nợ, các bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán là 35 ngày, kể từ ngày 09/02/2021.

Nay ông T và bà N thừa nhận còn nợ Công ty TC số tiền gốc là 273.000.000 đồng và lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 24/3/2021 đến ngày thanh toán. Tuy nhiên, hiện nay gia đình ông T và bà N đang gặp khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên xin được trả dần.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N phải thanh toán cho Công ty TC số tiền là 284.000.000 đồng, trong đó 273.000.000 đồng tiền gốc và 11.000.000 đồng tiền lãi, lãi suất tính từ ngày 24/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2021 (làm tròn 05 tháng) với mức lãi suất (0,83%/tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty TNHH MTV TMDV TC khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Nhi và ông Vũ Văn Tốt về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện Công ty TC, lời trình bày của các đương sự, chứng cứ ông Chức cung cấp là giấy xác nhận nợ thể hiện: Ngày 09 tháng 02 năm 2021 bà N và ông T còn nợ Công ty TC số tiền 273.000.000 đồng tiền mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật và hẹn 35 ngày sau trả (ngày 14/3/2021). Khi lập giấy nhận nợ hai bên không thỏa thuận lãi suất. Như vậy, việc mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giữa Công ty TC với ông T và bà N là có thật, hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty TC với ông T và bà N là hợp đồng có thời hạn và hợp pháp, đến hạn trả nợ ông T và bà N không trả cho Công ty TC là vi phạm nghĩa vụ dân sự theo khoản 1 Điều 351, Điều 430 của BLDS.

Khoản 1 Điều 351 của BLDS: “*Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ*”.

Điều 430 của Bộ luật dân sự quy định: “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*”.

Ông T và bà N thừa nhận còn nợ Công ty TC số tiền 273.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 09/02/2021. Yêu cầu của Công ty TC yêu cầu ông T và bà N phải thanh toán số tiền 273.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 24/3/2021 đến ngày 15/9/2021 (làm tròn 5 tháng), HĐXX xác định đây là hợp đồng mua bán tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Đến ngày trả nợ, ông T và bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TC có quyền yêu cầu ông T và bà N phải trả tiền lãi đối với số tiền đã nhận nợ kể từ ngày tiếp theo ngày vi phạm theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định:

1. *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. *Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468*

của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác... ”

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 nêu trên tại thời điểm trả nợ.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi từ ngày 24/3/2021 đến ngày xét xử (15/9/2021) với mức lãi suất 0,83%/tháng là 11.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Tổng cộng số tiền cần buộc ông T và bà N phải trả cho Công ty TC số tiền là 273.000.000 đồng + 11.000.000 đồng = 284.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu được trả dần hằng năm của ông T và bà N, nguyên đơn không chấp nhận nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 284.000.000 đồng x 5% = 14.200.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng*). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Hoàn trả cho Công ty TC số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Dương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV TMDV TC số tiền 284.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi bốn triệu đồng*), trong đó nợ gốc 273.000.000 đồng; nợ lãi 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn Tốt và bà Vũ Thị Kim Nhi phải chịu 14.200.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH MTV TMDV TC số tiền 7.025.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên lai số 0005338 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Trúc Linh